

Số: /SYT-TCCB
V/v triển khai hướng dẫn thực hiện
chế độ chính sách theo Nghị định
số 178/2024/NĐ-CP

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Sở Y tế triển khai các nội dung sau:

A. TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP

Sở Y tế thông báo các văn bản vừa được các cơ quan có thẩm quyền ban hành trong quý I năm 2025 liên quan đến Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, gồm:

(1) Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(2) Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

(3) Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/02/2025 của UBND thành phố về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp, giải quyết chính sách, chế độ và thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

(4) Công văn số 761/SNV-CCVC ngày 28/02/2025 của Sở Nội vụ về hướng dẫn quy trình, hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách CBCCVCNLĐ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

(5) Công văn số 73/SNV-CCVC ngày 05/3/2025 của Sở Nội vụ về việc giải quyết hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

B. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, phổ biến đầy đủ các nội dung của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, các quy định về tiêu chí, quy trình

thực hiện đánh giá, rà soát và hồ sơ đề nghị giải quyết nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy (gồm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND và Công văn số 761/SNV-CCVC ngày 28/02/2025 của Sở Nội vụ để CBCCVCNLD được biết và triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trong đó lưu ý các nội dung sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ¹

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; vai trò của tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng CBCCVC và NLĐ và sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị sau sắp xếp theo đúng quy định. Giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong vòng 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của thành phố và lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

4. Bảo đảm chi trả chính sách, chế độ kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật; sử dụng đúng, hiệu quả ngân sách nhà nước.

5. Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể CBCCVC và NLĐ công tâm, khách quan trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của CBCCVC và NLĐ; trên cơ sở đó thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế và thực hiện chính sách, chế độ đối với CBCCVC và NLĐ.

6. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng nghỉ việc gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

7. Việc thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng

¹ Quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-UBND

đội ngũ CBCCVC và NLĐ; không xem xét giải quyết đối với CBCCVC và NLĐ có năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác; động viên, khuyến khích CBCCVC và NLĐ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt tiếp tục công tác.

8. Việc giải quyết chế độ, chính sách phải thực hiện thận trọng, chặt chẽ không vì chế độ, chính sách cao mà giải quyết theo nguyện vọng cá nhân; hạn chế việc giải quyết đồng loạt cùng một thời điểm, đặc biệt khi chưa có phương án nhân sự thay thế; phải có lộ trình và kế hoạch giải quyết tinh giản biên chế phù hợp.

9. Trường hợp CBCCVC và NLĐ đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách, chế độ quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách, chế độ cao nhất.

III. CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ²

1. Chính sách hỗ trợ của Trung ương

- Chính sách hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi: thực hiện theo quy định tại **Điều 7** Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

- Chính sách hỗ trợ nghỉ thôi việc: thực hiện theo quy định tại **Điều 9 và Điều 10** Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

- Cách tính hưởng chính sách: thực hiện theo quy định tại **Điều 5** Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và **Thông tư số 01/2025/TT-BNV** ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Chính sách hỗ trợ thêm của thành phố

Thực hiện theo quy định tại **Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND** ngày 20/02/2025 của HĐND thành phố Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

a) Chế độ hỗ trợ đối với người nghỉ hưu trước tuổi

+ Đối với người nghỉ *trong thời hạn 12 tháng đầu tiên* kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ thêm một lần bằng **50% chế độ trợ cấp hưu trí một lần** cho thời gian nghỉ sớm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

+ Đối với người nghỉ *từ tháng thứ 13 trở đi* kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền: Hỗ trợ thêm một lần bằng **25% chế độ trợ cấp hưu trí một lần** cho thời gian nghỉ sớm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

b) Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử tăng cường đi công tác trong thời gian 03 năm ở cơ sở

Cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan thuộc thành phố được cấp có

² Quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND

thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã thì được hỗ trợ thêm một lần bằng 100% mức hỗ trợ tại khoản điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (hỗ trợ thêm một lần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác).

IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN SẮP XẾP VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ³

Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, đánh giá đối với **tất cả CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất** theo các tiêu chí sau:

1. Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

a) Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC và NLĐ 03 năm gần nhất, thực hiện việc rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý về các nội dung sau:

- Về phẩm chất đạo đức;
- Về tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ;
- Về tinh thần phối hợp với cơ quan, đơn vị và đồng nghiệp và các cá nhân có liên quan trong công tác;
- Về ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

b) Xem xét thực hiện tinh giản đối với CBCCVC và NLĐ có một trong các hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của CBCCVC và NLĐ đã được cấp có thẩm quyền kết luận như sau:

- Vi phạm kỷ luật lao động; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân;
- Có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ; lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi;
- Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ;
- Vi phạm một trong 10 biểu hiện theo Chỉ thị số 34-CT/TU ngày

³ Quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-UBND

27/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất

a) Rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ về các nội dung sau:

- Về trình độ đào tạo, chuyên môn đào tạo phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm sau sắp xếp;
- Về sức khỏe để công tác;
- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 03 năm gần nhất (rà soát các hình thức khen thưởng và kỷ luật, nếu có).

b) Xem xét thực hiện tình giãn đối với CBCCVC và NLĐ chưa đáp ứng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất hoặc không đảm bảo về sức khỏe để đáp ứng yêu cầu, tiến độ, thời gian, chất lượng công việc thường xuyên và đột xuất trong thời gian qua và thời gian tới (nghỉ đau, ốm nhận chi trả của BHXH hoặc suy giảm lao động hoặc bị đau ốm khó có thể hồi phục để tiếp tục làm việc được cơ quan cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận).

3. Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được

a) Trên cơ sở vị trí việc làm đang đảm nhận hoặc vị trí việc làm dự kiến bố trí trong thời gian tới, thực hiện rà soát, đánh giá CBCCVC và NLĐ về các nội dung sau:

** Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý:*

Năng lực chỉ đạo, điều hành thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

** Đối với CCVC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động:*

Năng lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao và khả năng tham mưu các văn bản hoặc sản phẩm công việc bình quân hằng năm đối với vị trí công việc được giao.

** Tùy đặc thù ngành nghề, vị trí việc làm mà CBCCVC và NLĐ (kể cả vị trí lãnh đạo, quản lý) đảm nhận, đánh giá thêm các nội dung sau đây :*

- Về khả năng chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề án, phương án, chương trình, kế hoạch, quyết định, quy định, quy chế trong lĩnh vực hoạt

động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

- Về khả năng chủ trì hoặc tham gia sáng kiến cấp cơ sở trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc nghiệm thu;

- Về khả năng chủ trì hoặc tham gia biên soạn tài liệu, giáo trình chuyên môn; xây dựng đề cương thiết kế trưng bày, dự án, công trình, đồ án thuộc chuyên ngành kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực; hoặc tổ chức, xây dựng kịch bản, dàn dựng, chỉ huy biểu diễn các tác phẩm, chương trình, hoạt động, sự kiện có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, v.v...

- Về khả năng chủ trì hoặc tham gia các sản phẩm khác do cơ quan trực tiếp sử dụng CBCCVC và NLĐ xem xét, quyết định.

b) Xem xét thực hiện tình giản đối với CBCCVC và NLĐ chưa đáp ứng kết quả, sản phẩm công việc gắn với vị trí việc làm mà CBCCVC và NLĐ được giao hoặc được phân công.

4. Tiêu chí đánh giá CBCCVC và NLĐ là người có phẩm chất, năng lực nổi trội

CBCCVC và NLĐ được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội phải đáp ứng đồng thời cả 02 điều kiện sau:

a) Phải được đánh giá ít nhất 85/100 điểm của 03 tiêu chí:

- Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất;

- Có kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được.

b) Phải đảm bảo tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cụ thể có một trong các tiêu chí sau:

- Có ít nhất 01 năm trở lên trong 03 năm gần nhất được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Đã xây dựng Kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo và báo cáo cơ quan, đơn vị xem xét, phê duyệt trong thời gian 03 năm gần nhất;

- Có sáng kiến được công nhận cấp thành phố trở lên thời gian 03 năm gần nhất;

- Có tinh thần, thái độ phục vụ, hành động tích cực, tạo sự lan tỏa, uy tín

đối với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng và được biểu dương, khen thưởng;

- Có các sản phẩm, kết quả công tác cụ thể nổi bật, xuất sắc trong vị trí việc làm (do cơ quan sử dụng CBCCVC xem xét hàng năm), đóng góp vào sự thành công của cơ quan, đơn vị, tổ chức nói riêng và thành phố nói chung.

V. ĐÁNH GIÁ RÀ SOÁT TỔNG THỂ CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ CBCCVC VÀ NLĐ⁴

1. Đánh giá rà soát tổng thể các tiêu chí để xem xét giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc

a) Về thang điểm đánh giá

Tiêu chí để xem xét giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện theo tiêu chí 1, 2, 3 Mục IV, trong đó chú trọng đánh giá năng lực chuyên môn, kết quả, sản phẩm công việc được giao của CBCCVC&NLĐ và được tính theo thang điểm 100 điểm, trong đó:

+ Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ (20/100 điểm).

+ Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (50/100 điểm).

+ Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được (30/100 điểm).

b) Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu từng cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát tổng thể các tiêu chí 1, 2, 3 Mục IV để xem xét quyết định đối tượng thuộc diện nghỉ theo thứ tự như sau:

- CBCCVC và NLĐ có tổng số điểm theo các tiêu chí dưới 50 điểm.

- CBCCVC và NLĐ đủ điều kiện áp dụng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy để cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- CBCCVC và NLĐ tổng điểm thấp nhất trong thời gian 03 năm gần nhất tính từ dưới lên đến khi hết số lượng phải tinh giản hàng năm.

- Trường hợp chưa xác định được đối tượng giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì phải đề xuất, lựa chọn, đánh giá trên cơ sở đánh giá CBCCVC và NLĐ theo 03 tiêu chí nêu trên để báo cáo tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức xem xét, quyết định số lượng cần tinh giản đảm bảo theo quy định.

⁴ Quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-UBND

(Biểu mẫu tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ thực hiện theo Phụ lục I và II ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND)

c) Các trường hợp chưa xem xét giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP cụ thể:

- Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 178/2024/NĐ-CP là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

2. Đánh giá CBCCVC và NLĐ để được hưởng chính sách trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội

a) Đối với trường hợp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại khoản 4 Mục IV thì tiếp tục giữ lại phát huy năng lực sở trường công tác, có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn quy hoạch lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của pháp luật.

b) Không giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với các CBCCVC và NLĐ được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội tại khoản 4 Mục IV.

c) CBCCVC và NLĐ có phẩm chất, năng lực nổi trội thì được hưởng các chính sách quy định tại Điều 13 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

VI. QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ⁵

1. Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND thành phố ban hành tiêu chí đánh giá CBCCVC và NLĐ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá và tiến hành rà soát tổng thể chất lượng CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý; trên cơ sở đó, xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và NLĐ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Đối với ngành y tế, thực hiện thống nhất tiêu chí đánh giá theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND và Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND.

2. Trên cơ sở tiêu chí đã ban hành, tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục sau:

a) Bước 1: CBCCVC và NLĐ làm báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí đánh giá của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong báo cáo đánh giá phải tự xác định thuộc

⁵ Quy định tại Hướng dẫn số 02/HD-UBND

đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp; đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND). Trường hợp có nguyện vọng thì có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc (theo Phụ lục III ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND);

b) Bước 2: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng CBCCVC và NLĐ nhận xét, đánh giá;

c) Bước 3: Lấy ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cùng cấp về đánh giá CBCCVC và NLĐ;

d) Bước 4: Xem xét, quyết định đánh giá;

- Bộ phận tham mưu về công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá, đề xuất đánh giá đối với CBCCVC và NLĐ.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đánh giá đối với CBCCVC và NLĐ: Thực hiện theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi bổ sung Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ); Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố.

đ) Bước 5: Trao đổi với CBCCVC và NLĐ về kết quả đánh giá (nếu cần thiết) và cấp có thẩm quyền đánh giá CBCCVC và NLĐ thông báo bằng văn bản cho CBCCVC và NLĐ và thông báo công khai về kết quả đánh giá.

Đối với các cơ quan, đơn vị do sắp xếp tổ chức bộ máy: do việc đánh giá được thực hiện trên cơ sở 03 năm gần nhất, do vậy trong quá trình đánh giá CBCCVC và NLĐ, nếu cần thiết có thể bổ sung các thành phần có liên quan để tham khảo ý kiến trước khi quyết định kết quả đánh giá.

VII. QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ CBCCVCNLĐ) NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI, NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP⁶

1. Quy trình thực hiện

Sau khi rà soát, họp xét đánh giá CBCCVCNLĐ theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/02/2025 của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị thực hiện như sau:

a) Bước 1: Các cơ quan, đơn vị tổng hợp hồ sơ, gửi về Sở Y tế (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) xem xét, trình Sở Nội vụ để thẩm định.

b) Bước 2: Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt danh sách CBCCVCNLĐ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

⁶ Quy định tại Công văn số 761/SNV-CCVC ngày 28/02/2025 của Sở Nội vụ

c) Bước 3: Căn cứ thẩm quyền về phân cấp quản lý CBCCVCNLD, thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai các nội dung sau:

- Ban hành quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với CBCCVCNLD (đính kèm Phụ lục).

- Lập thủ tục gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước (theo quy định về nguồn kinh phí giải quyết chính sách, chế độ được quy định tại Điều 16 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị quyết của HĐND thành phố) và thực hiện chi trả cho đối tượng theo quy định; bao gồm kinh phí theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ thêm của thành phố (nếu thuộc đối tượng được hỗ trợ).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc đề nghị thực hiện và giải quyết chính sách đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp giải quyết chính sách đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý không đúng quy định thì phải thu hồi kinh phí hưởng chính sách đã cấp cho các đối tượng thực hiện không đúng.

2. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị xem xét nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP gồm các thành phần sau:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách CBCCVCNLD nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy và dự toán kinh phí thực hiện chính sách.

- b) Danh sách CBCCVCNLD nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy và dự toán kinh phí thực hiện chính sách (theo mẫu Phụ lục IV và V ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND).

- c) Biên bản họp xét các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- d) Các hồ sơ, văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự.

- đ) Hồ sơ của các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc

- Bản đánh giá CBCCVCNLD theo tiêu chí đánh giá tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của UBND thành phố;

- Đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Hướng dẫn số 02/HD-UBND; trừ các trường hợp thuộc diện phải nghỉ việc sau khi rà soát, đánh giá);

- Bảng ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội;

- Bản sao quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền (đối với CBCCVC) hoặc bản sao hợp đồng lao động ký với cơ quan, đơn vị (đối với

người lao động);

- Bản sao quyết định lương và các phụ cấp hiện hưởng.

3. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc

Căn cứ kế hoạch tổng thể về nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, địa phương, đơn vị lập hồ sơ gửi về Sở Nội vụ để thẩm định (thực hiện định kỳ theo quý), cụ thể như sau:

- a) Đợt 1: gồm các trường hợp nghỉ vào **tháng 01, tháng 02 và tháng 3** của năm đề nghị, gửi hồ sơ về Sở Y tế **trước ngày 01/12** của năm trước liền kề.
- b) Đợt 2: gồm các trường hợp nghỉ vào **tháng 4, tháng 5 và tháng 6** của năm đề nghị, gửi hồ sơ về Sở Y tế **trước ngày 01/3** của năm đề nghị.
- c) Đợt 3: gồm các trường hợp nghỉ vào **tháng 7, tháng 8 và tháng 9** của năm đề nghị, gửi hồ sơ về Sở Y tế **trước ngày 01/6** của năm đề nghị.
- d) Đợt 4: gồm các trường hợp nghỉ vào **tháng 10, tháng 11 và tháng 12** của năm đề nghị, gửi hồ sơ về Sở Y tế **trước ngày 01/9** của năm đề nghị.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị xem xét, chịu trách nhiệm thẩm định từng trường hợp trước khi đề nghị giải quyết chính sách, đảm bảo đúng đối tượng theo quy định và không giải quyết đối với các trường hợp riêng lẻ, không có trong kế hoạch. Trường hợp trong năm có phát sinh do yêu cầu công tác nhân sự, Sở Y tế sẽ xem xét, trình Sở Nội vụ xem xét tùy thời điểm để tổng hợp, thẩm định và báo cáo Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt bổ sung.

Riêng trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo đúng Hướng dẫn số 02/HD-UBND ngày 27/02/2025 của UBND thành phố; gửi hồ sơ đề nghị của các trường hợp nghỉ của đợt 2 về Sở Y tế (thông qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 12/3/2025 để Sở Y tế xem xét, tổng hợp, trình Sở Nội vụ báo cáo UBND thành phố xem xét, phê duyệt trước ngày 15/03/2025.

VIII. MỘT SỐ NỘI DUNG LƯU Ý KHÁC

1. Các trường hợp nghỉ việc phải đúng phạm vi, đối tượng theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: **do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.**

Lưu ý: Danh sách CCVCNLĐ có nguyện vọng nghỉ việc mà các cơ quan, đơn vị đã rà soát, báo cáo theo Công văn số 533/SNV-CCVC ngày 18/02/2025 nhằm bước đầu rà soát, nắm bắt thông tin về nguyện vọng, số lượng CBCCVCNLĐ nghỉ việc để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy; không phải là cơ sở để Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về hồ sơ đề nghị giải quyết nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-

CP, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi theo đúng thời gian, thành phần hồ sơ nêu tại Công văn số 761/SNV-CCVC để thẩm định, phê duyệt đầy đủ thông tin làm cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ đối với CBCCVCNLD.

Sở Y tế chỉ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị; không tiếp nhận, xử lý đơn của cá nhân CBCCVCNLD gửi trực tiếp về Sở Y tế.

3. Trong quá trình thực hiện, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xem xét, chịu trách nhiệm thẩm định từng trường hợp trước khi đề nghị giải quyết chính sách, đảm bảo thực hiện đúng các nguyên tắc theo chỉ đạo của UBND thành phố (nêu tại Mục II Hướng dẫn số 02/HD-UBND); trong đó lưu ý: việc giải quyết chế độ, chính sách phải thực hiện thận trọng, chặt chẽ, không vì chế độ, chính sách cao mà giải quyết theo nguyện vọng cá nhân; ***hạn chế việc giải quyết đồng loạt cùng một thời điểm, đặc biệt khi chưa có phương án nhân sự thay thế; phải có lộ trình và kế hoạch giải quyết tình giảm biên chế phù hợp.***

4. Trong thời gian chờ hướng dẫn cụ thể của Trung ương về việc thực hiện tinh giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong vòng 05 năm, đề nghị các cơ quan, đơn vị ***chưa sử dụng chỉ tiêu nghỉ do sắp xếp để tiếp nhận, tuyển dụng nhân sự thay thế.***

5. Đối với giải quyết chế độ nghỉ do sắp xếp bộ máy đợt 2 năm 2025: gồm các trường hợp đăng ký nghỉ vào **tháng 4, tháng 5 và tháng 6** của năm 2025, khả năng thực hiện rà soát, đánh giá đối với **tất cả** CBCCVC và NLĐ thuộc phạm vi quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất không kịp thẩm định để gửi hồ sơ đúng hạn trước ngày 12/3/2025 về Sở Y tế để tổng hợp, vì vậy các cơ quan, đơn vị xem xét, thẩm định trước đối với các trường hợp có đơn tự nguyện đề nghị, đảm bảo gửi hồ sơ về Sở Y tế **trước ngày 012/3/2025**. Việc xem xét nghỉ cần đảm bảo lộ trình và đặc điểm tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, tránh ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ được giao.

Nhận được Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Thủy